

Túi ni lông thân thiện môi trường

Túi ni lông đã trở nên quen thuộc trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của cộng đồng, đặc biệt là trong các hoạt động thương mại dân sinh. Với ưu điểm tiện dụng, khá bền và giá thành thấp, túi nhựa, đặc biệt là các loại túi siêu mỏng được sử dụng phổ biến và hầu như có mặt ở mọi nơi, từ các siêu thị, trung tâm thương mại đến các khu chợ buôn bán nhỏ lẻ. Do đó, số lượng túi ni lông được sử dụng và thải ra môi trường ngày một gia tăng, gây ô nhiễm nặng nề và trở thành một vấn đề môi trường bức xúc.

Hiện chưa có số liệu thống kê chính thức về số lượng túi ni lông được sử dụng ở Việt Nam, nhưng theo một khảo sát của cơ quan môi trường, trung bình, một người Việt Nam trong 1 năm sử dụng ít nhất 30kg các sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa. Từ năm 2005 đến nay, con số này là 35 kg/người/năm. Năm 2000, trung bình một ngày, Việt Nam xả khoảng 800 tấn rác nhựa ra môi trường. Đến nay, con số đó là 2.500 tấn/ngày và có thể còn lớn hơn.

Theo các nhà khoa học, túi ni lông được làm từ những chất khó phân hủy, khi thải ra môi trường phải mất từ hàng chục năm cho tới một vài thế kỷ mới được phân hủy hoàn toàn trong tự nhiên. Sự tồn tại của nó trong môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đất và nước, bởi túi ni lông lẫn vào đất sẽ ngăn cản ôxy đi qua đất, gây xói mòn đất, làm cho đất không giữ được nước, dinh dưỡng, từ đó làm cho cây trồng chậm tăng trưởng. Nghiêm trọng hơn, môi trường đất và nước bị ô nhiễm bởi túi ni lông sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới sức khỏe con người.

Trên thực tế, nhiều loại túi ni lông được làm từ dầu mỏ nguyên chất, khi ngấm vào nguồn nước sẽ xâm nhập vào cơ thể người, gây rối loạn chức năng và dị tật bẩm sinh ở trẻ nhỏ. Túi ni lông làm tắc nghẽn cống, rãnh, kênh, rạch, gây ú đọng nước thải và ngập úng, dẫn đến sản sinh ra nhiều vi khuẩn gây bệnh.

Nhận thức được tác hại của túi ni lông đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng, nhiều quốc gia trên thế giới đã có những giải pháp mạnh để giải quyết vấn đề này, như: Ban hành lệnh cấm sản xuất túi ni lông khó phân hủy, đánh thuế nặng đối với sản xuất túi ni lông khó phân hủy đã được áp dụng tại Đài Loan, Trung Quốc, Vương quốc Anh và một số bang ở Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Nam Phi, Đan Mạch... Bên cạnh đó, các nước này cũng yêu cầu người tiêu dùng phải trả tiền mua túi ni lông khi mua hàng để khuyến khích người dân tái sử dụng túi ni lông hoặc sử dụng các loại túi thân thiện với môi trường. Một số quốc gia ở châu Phi, như Uganda, Kenya, Tanzania... cũng có những động thái cấm nhập khẩu, sản xuất, tăng thuế đối với túi ni lông,



Sử dụng túi thân thiện môi trường đang dần trở thành thói quen của nhiều người

nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, các cơ quan quản lý nhà nước, các cộng đồng xã hội đã và đang quan tâm tới vấn đề chất thải túi ni lông với nhiều giải pháp được đưa ra áp dụng, bao gồm cả các giải pháp hành chính cũng như các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tổ chức các chiến dịch truyền thông “nói không với túi ni lông”, “ngày không túi ni lông”, “ngày hội tái chế chất thải” bao gồm cả tái chế túi ni lông... hoặc khuyến khích áp dụng các giải pháp sản xuất túi nhựa tự phân hủy sinh học, túi thân thiện với môi trường ở một số doanh nghiệp... nhằm hạn chế tác động tiêu cực của loại rác thải này tới môi trường.

Sau khi Luật Thuế Bảo vệ môi trường có hiệu lực, việc đánh thuế túi ni lông không thân thiện với môi trường đã được áp dụng. Tuy nhiên, do chưa có tiêu chí rõ ràng cho sản phẩm này nên phần lớn người tiêu dùng còn lúng túng trong việc phân biệt các sản phẩm túi ni lông. Trong khi đó, các doanh nghiệp thì lại sản xuất cầm chừng, chưa muốn chuyển giao công nghệ.

Trước thực trạng đó, ngày 04/7/2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 07/2012/BT-NMT quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường được nhập khẩu, sản

xuất và sử dụng tại Việt Nam.

Theo quy định của Thông tư, túi ni lông được cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau: Có độ dày một lớp màng lớn hơn 30µm (micrômét), kích thước nhỏ nhất lớn hơn 20cm (xăngtimét) và tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu túi ni lông phải có kế hoạch thu hồi, tái chế; Có khả năng phân hủy sinh học tối thiểu 60% trong thời gian không quá hai (02) năm; Túi ni lông có hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng quy định như: Asen (As): 12 mg/kg; Cadimi (Cd): 2 mg/kg; Chì (Pb): 70 mg/kg; Đồng (Cu): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 200 mg/kg; Thủy ngân (Hg): 1 mg/kg; Niken (Ni): 30 mg/kg. Túi ni lông được sản xuất tại hộ gia đình, tại cơ sở sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường có hiệu lực không quá 36 tháng, kể từ ngày được cấp và được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn có hiệu lực không quá 24 tháng, kể từ ngày được gia hạn. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2012.

Việc đánh thuế đối với các sản phẩm túi nilon là nhằm hạn chế sử dụng các sản phẩm này, tránh tác hại lớn của chúng với môi trường. Nhưng dù có đánh thuế cao thế nào, tiêu chí được đưa ra rõ ràng tới đâu mà người dân vẫn chưa có ý thức sử dụng các sản phẩm này thì những quy định trên vẫn khó mà đem lại hiệu quả như mong muốn. ❖

Thu Trang

Điện Quang phát triển công nghệ xanh

Không phải đến bây giờ, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang mới quan tâm đến sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường. Bởi từ nhiều năm nay, Điện Quang luôn trung thành với một nguyên tắc xuyên suốt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là “Công nghệ xanh – Sản phẩm thân thiện với môi trường”.

Với mục tiêu để ra “Xanh để phát triển bền vững”, ông Hồ Quỳnh Hưng – Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang cho biết, thời gian qua Điện Quang đã xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường và xu hướng tiêu dùng chung. Đó là việc tập trung vào nghiên cứu và phát triển những sản phẩm thiết bị chiếu sáng, đảm bảo các mục tiêu năng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí và tăng cường hiệu quả sử dụng điện năng. Chiến lược phát triển này hướng tới 3 giá trị: An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường.

Tiêu biểu nhất cho việc đổi mới công nghệ là Điện Quang đang dần chuyển sang sử dụng thủy ngân dạng hạt thay thế cho thủy ngân dạng lỏng cho các loại sản phẩm bóng đèn. Trong ngành công nghiệp sản xuất bóng đèn thì thủy ngân là một hoá chất không thể không có, nhưng thủy ngân có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng và môi trường sống khi bị phát tán ra bên ngoài. Với việc sử dụng thủy ngân dạng hạt, nhà sản xuất có thể dễ dàng xác định được lượng thủy ngân trong mỗi sản phẩm bóng đèn và hạn chế thấp nhất sự phát tán ra môi trường bên ngoài, nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thế giới.

Bên cạnh đó, Điện Quang còn triệt để sử dụng các bước tiến kỹ thuật để phát triển thành công các sản phẩm có tính năng nổi trội như: Sản phẩm compact MaxX siêu bền, siêu tiết kiệm, tuổi thọ lên đến 10.000 giờ và các dòng compact chống ẩm, thân thiện môi trường. Ngoài việc nâng cao tuổi thọ

và tiết kiệm năng lượng, hai dòng sản phẩm này đều được thiết kế với những linh kiện điện tử đặc biệt chuyên dụng nhằm mang lại những tính năng vượt trội. Với những bước đột phá trong công nghệ sản xuất, bóng đèn compact chống ẩm của Điện Quang được thiết kế kín tuyệt đối theo tiêu chuẩn IP 65, sử dụng linh kiện điện tử đặc biệt để khắc phục tình trạng bóng đèn thấp ngoài trời bị nổ, chập cháy khi gặp thời tiết không thuận lợi. Trong khi đó, đèn compact MaxX với việc sử dụng ballast dùng công nghệ IC, tiêu tán công suất thấp hơn đèn compact thông thường giúp bóng tăng khả năng tiết kiệm điện thêm 5-10%. Đồng thời, việc sử dụng hoàn toàn đồng nguyên chất trong việc chế tạo đầu đèn compact MaxX làm tăng khả năng tiếp xúc điện so với đầu đèn sắt mạ niken thông thường, giúp sản phẩm không bị rỉ sét khi gặp môi trường ẩm ướt, đặc biệt thích hợp lắp đặt tại các khu vực khó thi công, tiêu tốn nhiều chi phí bảo trì lắp đặt. Bóng đèn chống ẩm và bóng đèn compact MaxX 10.000 giờ Điện Quang là sản phẩm góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ môi trường cùng sức khỏe người tiêu dùng thông qua việc tiết kiệm điện năng và giảm “rác thải công nghiệp”. Với những nỗ lực trong việc phát triển và phổ biến các sản phẩm chiếu sáng với các tiêu chí An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường, Điện Quang đã góp phần tạo động lực để phát triển công nghệ xanh – sản phẩm thân thiện với môi trường.

Đến nay, nhiều sản phẩm của Công ty đã được các tổ chức công nhận đạt chuẩn an toàn theo tiêu chuẩn CE của châu Âu, được dán nhãn “Ngôi sao năng lượng Việt”, chứng nhận đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng quốc gia. Đồng thời, Điện Quang là một trong hai đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận “Nhân xanh Việt Nam” cho các sản phẩm thân thiện môi trường. ❖

Phượng Nguyễn